QUÊ MẸ : Nhân Ngày Nhân quyền Quốc tế 10.12 Tìm hiểu lịch sử bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền

PARIS, ngày 10.12.2010 (QUÊ MẸ) - Bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, do Liên Hiệp Quốc công bố vào ngày 10 tháng 12 năm 1948. Thế là đúng 62 năm qua, thế giới lấy ngày 10 tháng 12 mỗi năm làm Ngày Quốc tế Nhân Quyền. Kỷ niệm ngày này, các tổ chức nhân quyền, các tổ chức phi chính phủ và nhân dân các nước, đặc biệt tại các quốc gia độc tài, quân phiệt, tìm mọi cách nói lên những vi phạm nhân quyền trong quốc gia mình để kêu gọi thế giới lưu tâm.

Lâu nay, nhiều người cứ nghĩ rằng cha đẻ của văn kiện Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền là ông René Cassin, một nhân sĩ người Pháp. Những chính quyền cộng sản, quân phiệt, phát xít thì lại tố cáo Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền biểu trưng cho những ý niệm thuần tuý Tây phương, mà lại là Tây phương của Tư bản bóc lột, Tây phương thực dân.

Nguyên nhân các ngộ nhận hay chống đối này đến từ sự thiếu hiểu biết hoặc vì thành kiến cố chấp. Trong thực tế, văn kiện Tuyên ngôn là một quá trình đúc kết dài lâu, qua một tập thể người thuộc nhiều nền văn hóa khác nhau của nhân loại.

Quả thực, ông René Cassin có công dự thảo bản Tuyên ngôn mà ông quy chiếu và gợi hứng từ các bản Tuyên ngôn có trước đó, như hai bản của Cách mạng Pháp năm 1789 và năm 1793 được biết dưới tên “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” ; “Habeas corpus” của Anh quốc năm 1679 ; và “Tuyên ngôn Độc lập” của Hoa Kỳ năm 1776.

Nhưng người ta lại quên công lao và sự khởi xướng ban đầu của 40 tổ chức Phi chính phủ tại Hoa Kỳ. Nhóm này gợi hứng từ các điều ghi trong Hiến chương LHQ công bố năm 1945 tại San Francisco để hình thành một văn bản tuyên ngôn sơ bộ. Trong Hiến chương ấy đã hàm chứa 6 điều quan trọng đề cao Quyền Con Người làm nền tảng cho Tuyên ngôn sau này. Và dựa theo văn bản của 40 tổ chức Phi chính phủ, ông René Cassin thổi vào luồng gió nhân bản của những tuyên ngôn thuộc hai thế kỷ 17 và 18.

Sau đấy, LHQ cho thiết lập một tập thể soạn thảo Tuyên ngôn. Khởi đầu là Uỷ hội Nhân quyền ra đời tháng giêng 1946 với cuộc họp đầu tiên gồm 9 thành viên, từ ngày 29.4 đến 20.5.1946, do phu nhân cựu Tổng thống Hoa Kỳ, Eleanor Roosevelt, chủ trì cùng với các chuyên gia như ông René Cassin (Pháp), Charles Malik (Liban), Peng-Chun Chang (học giả và đại sứ Trung hoa Dân quốc) và một nhân sĩ Châu Mỹ La tinh. Cuộc họp thứ hai với 18 thành viên, từ ngày 27.1 đến 17.2.1947, bắt tay vào việc soạn thảo Tuyên ngôn. Sau đó còn có 4 cuộc họp nữa mới đi đến văn kiện chính thức được chuẩn y ngày 10.12.1948.

Nhờ công trình của những nhân vật tha thiết yêu thương công lý và con người, bản Tuyên ngôn mới được chào đời. Đây là sự đúc kết của nhiều bộ óc cực kỳ linh mẫn, quyết không để nhân loại bị nghiến nát dưới gót sắc độc tài hay phát xít như vừa xẩy ra qua Thế chiến II. Bản tuyên ngôn cũng là sự kết hợp tính nhân đạo thuộc nhiều nền văn minh trong thế giới, chứ không là ý tưởng riêng biệt của Tây phương, như giới độc tài cộng sản, giới quân phiệt hay các nhà độc đoán Á châu thường rêu rao. Ví dụ sự đóng góp của ông Peng-Chun Chang đã mang lại tính thâm thuý Đông phương. Chính ông đã bênh vực và đưa vào bản Tuyên ngôn ý niệm và danh từ "Nhân phẩm" (Dignity) vốn không có trước đó.

Ngày 10.12.1948, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc họp tại Điện Chaillot ở Paris chuẩn y và chính thức cho bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền ra chào đời. Trong năm mươi quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc thời ấy, 40 quốc gia bỏ phiếu thuận, 8 quốc gia bỏ phiếu trắng, 2 nước vắng mặt là Honduras và Yemen. 8 nước bỏ phiếu trắng gồm có 6 nước cộng sản, Arabie saoudite và Nam Phi.

Tám phiếu trắng nói lên sự không đồng tình với Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Vậy 8 quốc gia ấy không đồng tình ở những điểm nào ? Sáu nước cộng sản gồm có Liên Xô và 5 nước chư hầu Ba Lan, Belarus, Tchécoslovaquie, Ukraine và Yougoslavie tháp tùng mẹ hát con khen, chê Tuyên ngôn "lỗi thời", "lạc hậu", Tuyên ngôn có quá nhiều tự do mà ý thức hệ Cộng sản chê là thứ tự do "hình thức", "tạch tạch xè" tiểu tư sản. Arabie Saoudite không chấp nhận con người có quyền thay đổi tôn giáo, không chấp nhận kiểu sống một vợ một chồng và không chấp nhận cho phép triệt tiêu chế độ nô lệ. Nam Phi cho là quá đáng việc cấm đoán các phân biệt đối xử.

Hai nước bỏ phiếu thuận nhưng không muốn cho Tuyên ngôn được phổ biến là Anh và Pháp. Vì thời ấy, hai đế quốc này còn lo bảo vệ thuộc địa của họ. Thử nghĩ dân thuộc địa, các dân tộc bị áp bức, mà có trong tay bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, thì văn kiện ấy tức khắc trở thành một vũ khí chiến đấu hợp pháp và lợi hại biết bao !

Ngày nay, vẫn còn nhiều quốc gia chưa công nhận Quyền Con Người, hoặc chỉ công nhận trên giấy tờ, nhưng không chịu thực thi trong thực tế xã hội, nhất là tại các nước có thể chế độc đoán, quân phiệt hay độc tài toàn trị cộng sản. Tại các nước này, những văn kiện quốc tế liên quan đến Quyền Con Người không được phổ biến. Cầm trong tay các văn bản ấy để hô hào thực thi, tất chuốc lụy vào thân, nếu không bị bắt bỏ tù vì tội "tán phán tài liệu phản cách mạng" hoặc "vi phạm an ninh quốc gia" như tại Việt Nam 35 năm qua.

Do đó, Cơ sở Quê Mẹ và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, thấy cần thiết phải dịch và in các văn kiện quan trọng để phổ biến trong và ngoài nước qua tập sách **"Những Tuyên ngôn và Công ước của LHQ nhằm bảo vệ các Quyền Con Người, Quyền Dân sự và Quyền Chính trị cho mọi người trên trái đất"**. Khi chưa biết rõ

các Quyền con người, các tự do căn bản được Liên Hiệp Quốc công nhận và bảo vệ, những người đấu tranh cho nhân quyền tại các nước độc tài sẽ đánh mất vũ khí chiến đấu, qua đó mất luôn sự trợ thủ toàn cầu.

Đó đây đã có một số bản dịch, đặc biệt là bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền cùng vài văn kiện khác. Nhưng chúng tôi chưa thỏa mãn với các bản dịch ấy, vì một số sai lầm trong khi diễn dịch, vì một số câu kéo khó hiểu hoặc không thuần tai với người Việt. Vì vậy chúng tôi ra công dịch lại hoặc nhuận sắc các bản chưa hoàn hảo. Lấy ví dụ bản Việt ngữ *"Tuyên ngôn toàn thế giới về Nhân quyền của Liên Hợp Quốc"* đăng trên Trang nhà (Web site) của Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp Quốc tại Genève, mà chúng tôi đoán là do Hà Nội cung cấp. Theo lẽ, phải là bản chính thức đem ra sử dụng khỏi cần đắn đo. Song than ôi, khi đọc kỹ, chúng tôi không ngờ người dịch văn kiện ấy vô cùng khinh suất, cẩu thả trong nội dung cũng như ngôn ngữ Việt. Gặp trường hợp như thế, chẳng có cách nào khác hơn là ngồi dịch lại.

Xin mời quý thính giả vào Trang nhà Quê Mẹ : www.queme.net để xem bản dịch này qua tập sách nói trên.

Ngoài bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền ra đời cách nay 62 năm mở bước ngoặt mới trong việc tôn trọng và bảo vệ con người mà chúng tôi đã trình bày lịch trình hình thành ở trên, còn có một sự kiện quan trọng khác xẩy ra vào thượng tuần tháng 12 năm 1998 tại Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc ở New York nhân kỷ niệm 50 năm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.

Đó là sự ra đời của ***"Tuyên ngôn về Quyền và Trách vụ của các cá nhân, đoàn thể và các cơ quan trong xã hội nhằm thăng tiến và bảo vệ các Quyền con người cùng những Tự do căn bản được công nhận trên toàn thế giới"***, chúng tôi gọi tắt là **"Tuyên ngôn Quốc tế Bảo vệ những Người đấu tranh cho Nhân quyền"**. Nếu không có sự đấu tranh cật lực và kiên trì hàng chục năm trường của những tổ chức phi chính phủ nổi danh, như Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền, Ân xá Quốc tế, Human Rights Watch, v.v... tại các khóa họp thường niên của Ủy hội Nhân quyền Liên Hiệp Quốc tại Genève, thì những quốc gia độc đoán, quân phiệt, độc tài đã thành công dìm chết văn kiện quan trọng này, không cho văn bản thông qua và hiện hữu.

Đối diện các quốc gia độc tài trong thế giới, những tổ chức nhân quyền phi chính phủ đã thu đạt thắng lợi hy hữu. Bởi vì kể từ khi **"Tuyên ngôn Quốc tế Bảo vệ những Người đấu tranh cho Nhân quyền"** ra đời, thì những người đấu tranh trong thế giới mới được bảo vệ trên mặt pháp lý quốc tế, và Liên Hiệp Quốc là chỗ dựa vững chắc cho những Đấu sĩ nhân quyền.

Ngay trong Lời nói đầu của Tuyên ngôn đã xác định : *"Quốc gia có trách nhiệm đầu tiên và có bổn phận làm thăng tiến cũng như bảo vệ các quyền con người và các tự do*

căn bản”, mặt khác, *“Các cá nhân, nhóm và hội đoàn có quyền và trách nhiệm làm thăng tiến sự tôn trọng các quyền con người và các tự do căn bản, cũng như tuyên dương các quyền ấy trên bình diện quốc gia và quốc tế”*. Như vậy thì các Đấu sĩ nhân quyền tại các nước độc tài có thể khai thát tối đa văn kiện này để bảo vệ sinh mệnh đấu tranh cho chính mình và tổ chức của mình.

Hẳn nhiên ngoài hai văn kiện vừa kể, còn có Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị và Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa cũng không kém phần quan trọng trong việc bảo vệ và thăng tiến quyền con người trong thế giới nói chung, và Quyền làm Người Việt Nam nói riêng tại nước ta.

Võ Văn Ái